

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hà Huy Cường

2. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Kinh

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 8, Khối phố Hương Trung, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Tầng 5, Khu C, 41 Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0935019929;

E-mail: nhhcuong@sdc.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2003 đến 03/2004: Giáo viên, Quản lý mạng Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Nam

Từ 04/2004 đến 04/2005: Giáo viên, Quản lý mạng Phòng HC-TH, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Nam

Từ 05/2005 đến 07/2007: Giáo viên, Quản lý mạng Trung tâm hỗ trợ học tập KLF, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Nam

Từ 08/2007 đến 03/2013: Giảng viên, Khoa Toán – Tin, Trường Đại học Quảng Nam

Từ 04/2013 đến 05/2019: Giảng viên, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Quảng Nam;

Từ 06/2019 đến 02/2020: Giảng viên, Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Cao Đẳng

Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng;

Từ 02/2020 đến 05/2020: Giảng viên, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Đà Nẵng;

Từ 05/2020 đến 09/2023: Phó giám đốc Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng;

Từ 10/2023 đến 04/2024: Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng;

Từ 05/2024 → đến nay: Giám đốc Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Phát triển phần mềm, Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 41 Lê Duẩn, Hải Châu 1, Hải Châu, Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 02362.240.741

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Đông Á; Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Đại học Duy Tân; Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Đà Nẵng.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Đà Nẵng;

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 02 năm 2003; số văn bằng: 0339756; ngành: Tin học, chuyên ngành: Cử nhân tin học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Dân lập Văn Lang, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: 000805; ngành: Khoa học máy tính; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: DND.8.0000206; ngành: ; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng (Hội đồng : Công nghệ thông tin

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Mạng máy tính, Hệ phân tán, Điện toán Đám mây

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận dạng phát hiện đối tượng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp bộ;
- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3 cuốn trong đó 1 giáo trình mạng do NXB Thông tin và Truyền thông. 1 sách do NXB có uy tín CRC Press Taylor and Francis Group; 01 sách do NXB Shineeks được xác nhận Sử dụng sách làm tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo Ngày 09/02/2023 cho Viện nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh. Và 01 Giáo trình Mạng máy tính lưu hành nội bộ Đại học Quảng Nam công nhận.

STT	TÊN SÁCH	GHI CHÚ
1	Giáo trình mạng, lưu hành nội bộ	Quyết định công nhận kết quả biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ năm học 2017 - 2018
2	Mạng máy tính, NXB Thông Tin và Truyền Thông 2020	Quyết định xuất bản Số 178/QĐ-NXB TTTT
3	Cyber Defense Mechanism Security, Privacy and Challenges, NXB CRC Press Taylor and Francis Group 2021	Sách chuyên khảo
4	Cloud Computing in Digital Transformation, NXB Shineeks	Sách chuyên khảo Giấy xác nhận Sử dụng sách làm tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo Ngày 09/02/2023 cho Viện nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen tỉnh Quảng Nam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về đào tạo:** Ứng viên luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy do cơ sở đào tạo phân công. Khối lượng giảng dạy hàng năm luôn vượt định mức chuẩn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng. Các giờ dạy của ứng viên luôn nhận được phản hồi tích cực từ sinh viên. Bên cạnh việc giảng dạy sinh viên Đại học, ứng viên cũng tham gia các

khóa đào tạo phổ cập kiến thức cho cộng đồng, khóa đào tạo nhận thức chuyển đổi số. Trên bất kỳ cương vị nào, ứng viên cũng luôn cố gắng hết sức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Về nghiên cứu:** Tôi luôn duy trì việc nghiên cứu chuyên sâu và đạt được nhiều kết quả nghiên cứu nổi bật, với 40 công bố khoa học, trong đó có 8 bài báo đăng trên các tạp chí uy tín (2 bài báo SCIE Q1, 4 bài báo SCIE Q2, và 2 bài báo Q3). Tôi cũng có nhiều công bố tại các hội thảo khoa học, bao gồm các bài báo tại các tạp chí quốc tế, hội thảo quốc tế và tạp chí, hội thảo cấp quốc gia. Tôi đã chủ nhiệm 01 nghiên cứu được tài trợ bởi các tổ chức uy tín như Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ tháng 4/2024, tôi đảm nhận vị trí Giám đốc Trung tâm Phát triển Phần mềm – Đại học Đà Nẵng. Ngoài ra, tôi được mời tham gia với vai trò diễn giả chính (Keynote Speaker) tại nhiều hội thảo quốc tế tại Ấn Độ, Philippines.

- **Về các hoạt động khác:** Bên cạnh việc tham gia trực tiếp giảng dạy và nghiên cứu, tôi cũng đang tích cực tham gia hoạt động đào tạo nhận thức chuyển đổi số và tư vấn chuyên đổi số cho các địa phương, doanh nghiệp có nhu cầu. Với vai trò là Giám đốc Trung tâm tôi đã xây dựng nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn, và chương trình đào tạo thực tập tại Trung tâm Phát triển Phần mềm (SDC) - Đại học Đà Nẵng, chương trình đã và đang thu hút rất nhiều sinh viên trong nước và quốc tế đến tham gia thực tập. Chương trình cũng là cầu nối giữa sinh viên, nhà trường, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 8 tháng (Tính từ năm 2007).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp DH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	09/2019-08/2020					495		495/270/270
2	09/2020-08/2021					450		450 / 332,5 / 81 (30%*270)
3	09/2021-08/2022					555		555 / 390,05/ 81 (30%*270)
03 năm học cuối								
4	09/2022-08/2023					585		585 / 600,5 /81 (30%* 270)
5	09/2023-08/2024					375		375 / 399,05 /67,5 (25%*270)
6	09/2024-08/2025					240		240 / 390,35 / 67,5 (25%*270)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Cử nhân Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng số bằng: 031341; năm cấp: 2011

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Quốc Thông		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	13/06/2022 Số hiệu: M0000237 Số vào sổ cấp văn bằng: 122/ThS.06.2022
2	Mai Nhật Tân		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	13/06/2022 Số hiệu: M0000238 Số vào sổ cấp văn bằng: 123/ThS.06.2022
3	Nguyễn Lào		Học viên cao học	x			Đại học Duy Tân	17/06/2022 Số hiệu: 8001004 Số vào sổ cấp văn bằng: KHMT208

4	Nguyễn Minh Thiện		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	16/12/2022 Số hiệu: M0000329 Số vào sổ cấp văn bằng: 214/ThS.12.2022
5	Trần Thu Hương		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	22/05/2023 Số hiệu: M0000399 Số vào sổ cấp văn bằng: 43/ThS.05.2023
6	Bùi Văn Chuyên		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	09/11/2023 Số hiệu: M0000438 Số vào sổ cấp văn bằng: 43/ThS.11.2023
7	Nguyễn Văn Trọng		Học viên cao học	x			Đại học Thủ Dầu Một	20/12/2024 Số hiệu: M000077 Số vào sổ cấp văn bằng: 172/ThS.12.2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng mô hình học sâu trong nhận biết thời kỳ trái Dừa chín cho các vùng trồng dừa khu vực miền núi Quảng Nam – Đà Nẵng	Chủ nhiệm	B2021-DNA-09 – Đề tài cấp Bộ	2021 – 2023	- Thời gian nghiệm thu: 03/10/2023 - Xếp loại KQ: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Nguyễn Hà Huy Cường, “Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật ngăn chặn bế tắc trong cung cấp tài nguyên phân tán cho hệ thống máy chủ ảo”	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN:0866708X			50(3E), pp.1324 - 1331	2013
2	Nguyễn Hà Huy Cường, Lê Văn Sơn, Nguyễn Thanh Thủy, “Ứng dụng thuật toán Kshemkalyani-Singhal phát hiện bế tắc trong cung cấp tài nguyên phân tán cho hệ thống máy chủ ảo”	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ VI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR), Huế, 20 – 21/06/2013, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, ISBN: 978-604-913-165-3			pp.602 - 608	2013
3	Nguyễn Hà Huy Cường, Lê Văn Sơn, “Một chính sách hiệu quả cung cấp tài nguyên phân tán cho hệ thống máy chủ ảo”	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và Truyền thông”, Đà Nẵng, 14 – 15 tháng 11 năm 2013, NXB Khoa Học Tự Nhiên và Kỹ Thuật, Hà Nội, ISBN:			pp. 186 - 192	2013

4	Nguyễn Hà Huy Cường, Lê Văn Sơn, “Kỹ thuật cung cấp tài nguyên cho lớp hạ tầng IAAS”	2	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			, Số 7(80), tr. 103 - 106	2014
5	Ha Huy Cuong Nguyen; Van Son Le; Thanh Thuy Nguyen, “Algorithmic approach to deadlock detection for resource allocation in heterogeneous platforms”	3	x	2014 International Conference on Smart Computing Electronic ISBN:978-1-4799-5711-8 CD:978-1-4799-5710-1		14	Publisher: I EEE: pp. 97-103,	12/2015
6	Ha Huy Cuong Nguyen, Hung Vi Dang, Nguyen Minh Nhat Pham, Van Son Le, Thanh Thuy Nguyen, “Deadlock detection for resource allocation in heterogeneous distributed platforms”	5	x	Recent Advances in Information and Communication Technology 2015: Proceedings of the 11th International Conference on Computing and Information Technology (IC2IT); Series ISSN: 2194-5357		26	Springer: AISC, volume 361, 285-295	2015
7	Ha Huy Cuong Nguyen; Van Son Le; Thanh Thuy Nguyen, “Deadlock prevention for resource allocation in model nVM-out-of-1PM”	3	x	National Foundation for Science and Technology Development Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN:978-1-5090-2100-0			Publisher: I EEE: pp. 246-251	11/2016

				Print ISBN:978-1-5090-2098-0				
8	Ha Huy Cuong Nguyen , Deadlock Prevention for Resource Allocation in Heterogeneous Distributed Platforms	1	x	Frontiers in Artificial Intelligence and Applications, Volume 282: Advances in Digital Technologies, Proceedings of the 7th International Conference on Applications of Digital Information and Web Technologies 2016; ISBN 978-1-61499-636-1 (print) 978-1-61499-637-8 (online)			IOS Press Ebooks pp.40 - 49	2016
9	Ha Huy Cuong Nguyen, Vijender Kumar Solanki, Doan Van Thang, Thanh Thuy Nguyen. “Resource Allocation for Heterogeneous Cloud Computing”	4	x	Network Protocols and Algorithms, ISSN 1943-3581			Vol. 9, No. 1-2, pp. 71-84,	2017
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
10	Ha Huy Cuong Nguyen , Thanh Khiet Bui, Van Loi Nguyen, Thanh Thuy Nguyen, Thanh Khiet Bui, Van Loi Nguyen, Thanh Thuy Nguyen, “An effective method for clustering-	4	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering. p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578		6	Volume 12, 2, pp. 1571-1577	2022
					SCOPUS (Q3, IF 2023 1.2)			

	based web service recommendation”							
11	Nguyen Ha Huy Cuong , Trung Hai Trinh, Phayung Meesad, Thanh Thuy Nguyen, “Improved YOLO object detection algorithm to detect ripe pineapple phase”	4	x	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems ISSN: 1875-8967	SCIE (Q2, IF 2024 1)	24	Volume 43,1, pp.1365-1381	2022
13	Nguyen Ha Huy Cuong , Trung Hai Trinh, Duc-Hien Nguyen, Thanh Khiet Bui, Tran Anh Kiet, Phan Hieu Ho, Nguyen Thanh Thuy, “An approach based on deep learning that recommends fertilizers and pesticides for agriculture recommendation”	7	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	SCOPUS (Q3, IF 2023 1.2)	8	Volume 2,5 , pp. 5580-5587	10/2022
13	Ha Huy Cuong Nguyen , Daniel Grzonka, Bui Thanh Khoa, KV Daya Sagar, Irshad Ahmed Abbasi, R Mahaveerakannan, Ahmed Alkhayyat, “New trends in over the top media service (OTT) web user behaviour analysis and unethical user prediction”	7	x	Mobile Networks and Applications Electronic ISSN: 1572-8153. Print ISSN: 1383-469X	SCIE (Q2 IF 2024 2.0)		Volume 20 23, pp.1-17	10/2023
14	Liyakathunisa Syed, P Sathyaprakash, A Shobanadevi, Ha Huy Cuong Nguyen ,	7	x	Wireless Networks ISSN. 10220038, 15728196	SCIE (Q2 IF 2024 2.1)	5	Volume 30, pages 939-960	10/2023

	Mohammad Alauthman, M Vedaraj, R Premalatha, “Deep learning-based route reconfigurability for intelligent vehicle networks to improve power-constrained using energy-efficient geographic routing protocol”						
15	Ha Huy Cuong Nguyen, Chiranjibe Jana, Ibrahim M Hezam, Ho Phan Hieu, Nguyen Thanh Thuy “Identification of dragon trees and fruits in ham Thuan Bac growing areas, Phan Thiet city, Binh Thuan province, Vietnam”	5	x	Heliyon, Online ISSN: 2405-8440.	SCIE (Q1, IF 2024 3.4)		Volume 10, Issue 10, pp.1-15 2024
16	Ha Huy Cuong Nguyen, Ho Phan Hieu, Chiranjibe Jana, Tran Anh Kiet, Thanh Thuy Nguyen, “Research on fruit shape database mining to support fruit class classification using the shuffled frog leaping optimization (SFLO) technique”	5	x	AIMS Mathematics, ISSN 2473-6988	SCIE (Q2, IF 2024 1.8)		Volume 9, Issue 7: 19495-19514 2024
17	Ha Huy Cuong Nguyen, Ho Phan Hieu, Thanh Thuy Nguyen, Tran Anh Kiet, Hung Vo Trung	5	x	Acta Polytechnica Hungarica ; ISSN : 2064-2687	SCIE, (Q2, IF 2024 1.8)		Volume 22 Issue Number 5; pp.127 - 145 2025

	“An Enhanced Data Mining Classification based on Shuffled Frog Leaping Optimization”						DOI: 10.12700/ APH.22.5. 2025.5.7	
18	Nguyen Minh Nhut Pham, Van Son Le, Ha Huy Cuong Nguyen, “Energy Efficient Resource Allocation for Virtual Services Based on Heterogeneous Shared Hosting Platforms in Cloud Computing”	3	x	Cybernetics and Information Technologies, ISSN. 13119702, 13144081	ESCI, SCOPUS(Q3, IF 2024 1.1)		Volume 17, Issue 3, pp.47 -58	2017
19	Ha Huy Cuong Nguyen , Hong Minh Nguyen, Trung Son Doan, “The Method of Maintaining Data Consistency in Allocating Resources for the P2P Network Model”	3	x	Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication. ICTCC ICCASA 2017 2017. Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunications Engineering, vol 217. Springer, Cham. Print ISBN978-3-319-77817-4 Online ISBN978-3-319-77818-1	SCOPUS (Q4)	1	Vol 217; pp. pp 155-165	03/2018
20	Van Thang Doan, Vo Quang Hoang Khang, Ha Huy Cuong Nguyen , Cong Phap Huynh, Phayung Meesad,	5	x	Recent Advances in Information and Communication Technology 2019:	SCOPUS (Q4)	1	Volume 936,pp.227 -234	5/2019

	“A Novel Solution for Virtual Server on the Data Consistency Maintenance in Cloud Storage Systems”			Proceedings of the 15th International Conference on Computing and Information Technology (IC2IT 2019) ; Series ISSN2194-5357 Series E-ISSN2194-5365 eBook ISBN978-3-030-19861-9				
21	Cuong Nguyen, H. H., & Thang Doan, V. Avoid Deadlock Resource Allocation (ADRA) Model V VM-out-of-N PM.	2	x	International Journal of Innovative Technology and Interdisciplinary Sciences ISSN: 2613-7305			Vol 2(1), pp. 98-107.	2019
22	Riya Biswas, Souvik Pal, Nguyen Ha Huy Cuong, Arindam Chakrabarty, “A novel IoT-based approach towards diabetes prediction using big data”	4		Intelligent Computing in Engineering: Select Proceedings of RICE 2019 eBook ISBN978-981-15-2780-7 Published: 09 April 2020 Series ISSN2194-5357 Series E-ISSN2194-5365		11	Volume 1125, pp. pp 163-170	03/2020
23	Cuong, N.H.H., Pal, S., Bhattacharyya, S., Dien, N.T.T., Van Thang, D. (2020). Technical Solutions to Build Technology Infrastructure for Applications in Smart Agricultural	5	x	Intelligent Computing in Engineering: Select Proceedings of RICE 2019 eBook ISBN978-981-15-2780-7 Published: 09 April 2020			Springer, : Vol 1125. pp 171-176	4/2020

	Models.			Series ISSN2194-5357 Series E- ISSN2194-5365				
24	Ha Huy Cuong Nguyen, Duc Hien Nguyen, Van Loi Nguyen, Thanh Thuy Nguyen, “Smart solution to detect images in limited visibility conditions based convolutional neural networks”	4	x	Advances in Computational Collective Intelligence: 12th International Conference, ICCCI 2020, Da Nang, Vietnam, November 30–December 3, 2020, eBook ISBN978-3-030-63119-2 Published: 20 November 2020 Series ISSN1865-0929 Series E- ISSN1865-0937		10	Volume 1287, pp. 641-650	11/2020
25	Nguyen Ha Huy Cuong, Gautam Kumar, Vijender Kumar Solanki, “Blockchain-Based Digital Rights Management Techniques”	3	X	Book: Large-Scale Data Streaming, Processing, and Blockchain Security; Published in the United States of America by IGI Global; ISBN13: 9781799834441		2	Book: pp. 168-180	2021
26	Ha Huy Cuong Nguyen, Anh Tuan Luong, Trung Hai Trinh, Phan Hieu Ho, Phayung Meesad, Thanh Thuy Nguyen, “Intelligent fruit recognition system using deep	6	X	International Conference on Computing and Information Technology; Recent Advances in Information and Communication Technology		19	Volume 251, pp.13-22	6/ 2021

	learning”			2021(IC2IT 2021); eBook ISBN978-3-030-79757-7; Series ISSN2367-3370 Series E-ISSN2367-3389				
27	Nguyen Ha Huy Cuong, Nguyen Trong Trung, Le Ngoc Khanh, Nguyen Van Loi, “Infrastructure as a Service (IaaS) for Smart Education”	4	x	Computer Communication, Networking and IoT: Proceedings of ICICC 2020; eBook ISBN978-981-16-0980-0; Series ISSN2367-3370 Series E-ISSN2367-3389		1	Volume 197, pp. 117-126	06/2021
28	Nguyễn Hà Huy Cường, Đoàn Văn Thắng, Trịnh Trung Hải, Bùi Văn Chuyên, Nguyễn Ngọc Dung, “Hệ thống nhận dạng trái cây thông minh tiếp cận phương pháp Deep Learning”	5	x	Hội thảo quốc gia "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông" (@ 2021) do Viện Công nghệ thông tin (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) phối hợp cùng trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông (Đại học Thái Nguyên) đồng tổ chức. ISBN:			pp. 160-165	2021
29	Akhilesh Kumar Sharma, Ha Huy Cuong Nguyen, Thien Xuan Bui, Sachit Bhardwa, Doan Van Thang, “An Approach to	5		2022 IEEE 7th international conference for convergence in technology (I2CT)		6	Publisher: IEEE: pp. 1-5	6/2022

	Ripening of Pineapple Fruit with Model Yolo v5”			ISBN:978-1-6654-2169-0				
30	Trịnh Trung Hải, Nguyễn Hà Huy Cường, và Ninh Khánh Duy. “Mô hình Fast R-CNN cải tiến Cho giải pháp nhận dạng, phát hiện trái dứa thời kỳ chín”.	3		Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			Vol 20 (7) số p.h 7, tr 94-98,	2022
31	D. Hien, N., N. V. Tho, N. Q. Hieu, N. H.H. Cuong, T. T.M. Hanh, và T. H. Vu. “Single-Image Dehazing Using Detail Enhancement and Image Fusion”.	6		Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			Vol 20 (12.2) tr 25-30,	2022
32	Nguyen Ha Huy Cuong, Doan Van Thang, Nguyen Trong Tung, Mai Nhat Tan, Nguyen Thi Thuy Dien, “SIFT Application Separates Motion Characteristics and Identifies Symbols on Tires”	5	X	International Conference on Frontiers of Intelligent Computing: Theory and Applications Softcover ISBN978-981-19-7515-8; eBook ISBN978-981-19-7513-4 Published: 25 April 2023 Series ISSN2190-3018		2	Volume 326, pp. 1-14	3/2023
33	Trinh, T.H., Nguyen, H.H.C. Implementation of YOLOv5 for real-time maturity detection and identification of pineapples.	2	x	Traitement du Signal, ISSN: 0765-0019 (print); 1958-5608 (online)	SCIE (Q4, IF 2024 1)		Vol. 40, No. 4, pp. 1445-1455.	2023

34	Venkata Nagaraju Thatha, Swapna Donepudi, Miriyala Aruna Safali, Surapaneni Phani Praveen, Nguyen Trong Tung, Nguyen Ha Huy Cuong , “Security and risk analysis in the cloud with software defined networking architecture”	6	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	SCOPUS (Q3, IF 2023 1.2)	6	Volume 3,5 , pp. 5550-5559	10/2023
35	Nguyen Minh Tuan, Phayung Meesad, Ha Huy Cuong Nguyen, “English–Vietnamese Machine Translation Using Deep Learning for Chatbot Applications”	3		SN Computer Science ISSN: 2661-8907	SCIE (Q2, IF 2024 3.78)	7	Volume 5,1 , pp.5	2023
36	Koppolu Ravi Kiran, Dasari Lokesh Sai Kumar, Veerapaneni Esther Jyothi, Nguyen Ha Huy Cuong, Nguyen Hoang Ha “An advanced ensemble load balancing approach for fog computing applications.”	5	x	International Journal of Electrical & Computer Engineering p-ISSN 2088-8708, e-ISSN 2722-2578	SCOPUS (Q3, IF 2023 1.2)		Volume 14, 2, pp.1825-1833	03/2024
37	Cuong, N.H.H., Tung, N.T., Ha, N.H., Tuan, C.X. (2024). “Optimizing Cloud Computing Resource Allocation Through Intelligent Strategies”.	4	X	Information System Design: Communication Networks and IoT. ISDIA 2024. Lecture Notes in Networks and Systems. eBook ISBN978-981-97-4895-2;			Springer: Vol 1057. pp 243-256	10/2024

				Series ISSN2367-3370 Series E- ISSN2367-3389				
38	Nguyen Minh Tuan, Phayung Meesad, Duong Van Hieu, Nguyen Ha Huy Cuong, Maleerat Maliyaem, “On Students’ Sentiment Prediction Based on Deep Learning: Applied Information Literacy”	5		SN Computer Science ISSN: 2661-8907		2	Volume 5, article number 928, pp.	11/2024
					SCIE (Q2, IF 2024 3.78)			
39	Thuy, P.T.T., Cuong, N.H.H. “Digital Transformation: Research Technical Solutions to Digitize and Build a Database of Quang Nam Place Names”.	2	x	Big Data Analytics and Data Science. ISDIA 2024. Lecture Notes in Networks and Systems, eBook ISBN978-981-97-8666-4 Series ISSN2367-3370 Series E- ISSN2367-3389			Springer,:Vol 1106. pp. 45-52	12/2024
40	Hải, T. T., H. P. Hiếu, N. V. Trọng, N. H. H. Cường, và N. K. Duy. “Xây dựng bộ dữ liệu hình ảnh trái Thanh Long chín sử dụng Blockchain”.	5		Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531			Vol 23, 4, tr 121-125	4/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 bài, là các bài có số thứ tự: **12 ([10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [17] [25] [33] [34] [36])**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hà Huy Cường